

Số: 138/2025/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hồng.

Thư ký phiên họp: Ông Lê Duy Long - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 137/2025/TLST-VLĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 35/2025/QĐST-LĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Bà Đinh Thị Hải Y, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Y, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Cao Thị T, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2/ Công ty TNHH G; địa chỉ: Số A, đường Đ, KCN S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị Thanh T1, sinh năm 1980; địa chỉ: Số A, đường Đ, KCN S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 29/UQ – TB ngày 19/6/2025, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

3/ Bảo hiểm xã hội Thành phố D, Khu vực XXVII; Địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, Thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T2, sinh năm 1988; thường trú: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình tố tụng bà Đinh Thị Hải Y trình bày:

Từ tháng 11/2009 đến tháng 02/2010 bà có làm việc tại Công ty TNHH G1 với vị trí là công nhân, có tham gia bảo hiểm xã hội mã số 7409305006. Nay bà đi làm thủ tục tại cơ quan Bảo hiểm xã hội thì được biết bị trùng bảo hiểm trong khoảng thời gian từ tháng 10/2009 đến 01/2010. Lý do bị trùng bảo hiểm xã hội: Vào tháng 10/2009 bà Y cho bà Cao Thị T mượn giấy tờ tùy thân để xin việc làm tại Công ty TNHH G. Do bà thiếu hiểu biết, nghĩ rằng việc cho người khác mượn chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G là không vi phạm gì.

Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị Hải Y và Công ty TNHH G vô hiệu.

Bà tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định. Ngoài ra, bà xác định không có ý kiến, hay yêu cầu gì khác trong việc này.

- Bà Đỗ Thị Thanh T1 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH G trình bày: Bà Đinh Thị Hải Y có giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G từ tháng 10/2009 đến tháng 01/2010. Bà Y làm việc tại tổ may, phân xưởng may với công việc là công nhân sản xuất giày. Thời gian làm việc của bà Y theo như quy định của nội quy lao động công ty. Tuy nhiên do thời gian đã lâu, Công ty không còn lưu trữ hồ sơ lao động của bà Đinh Thị Hải Y nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty đều phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ, có xác nhận của chính quyền địa phương thì mới được nhận vào làm việc tại Công ty. Do người lao động tại công ty rất đông, Công ty căn cứ hồ sơ hợp lệ của người lao động để ký hợp đồng theo quy định. Khi người lao động vào làm việc thì Công ty phải tham gia bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định và đã chốt sổ BHXH khi bà Y nghỉ việc.

Nay bà Đinh Thị Hải Y yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị Hải Y và Công ty TNHH G vô hiệu thì Công ty đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì Công ty không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời không có yêu cầu gì trong vụ án.

- Ông Dương Văn T2 là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH G cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Đinh Thị Hải Y, sinh năm 1991, số CCCD 044191000210, với mã số BHXH 7409275686 từ tháng 10/2009 đến tháng 01/2010 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra tra cứu dữ liệu, BHXH thành phố D còn phát hiện bà Đinh Thị Hải Y còn có mã số 7409305006 có quá trình tham gia BHXH, BHYT từ tháng 11/2009 đến tháng 02/2010 tại công ty Cổ phần G1. Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Đinh Thị Hải Y và Công ty TNHH G, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Đinh Thị Hải Y, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Đinh Thị Hải Y, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị T trình bày:

Vào khoảng tháng 10/2009, bà mượn thông tin và giấy tờ tùy thân của bà Đinh Thị Hải Y để tham gia lao động và ký kết hợp đồng với Công ty TNHH G. Bà có tham gia đóng bảo hiểm xã hội với mã số sổ 7409275686, bà làm việc hết tháng 01/2010 thì nghỉ việc. Cùng thời gian này, bà Y đang làm việc tại Công ty cổ phần G1. Nay, bà Y tiến hành làm thủ tục thủ tục tại cơ quan Bảo hiểm xã hội thì được biết bị trùng bảo hiểm. Vì vậy, bà Y khởi kiện yêu cầu Tòa án: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị Hải Y và Công ty TNHH G vô hiệu thì bà đồng ý. Thời điểm bà T nghỉ việc tại Công ty TNHH G đã giải quyết hết chế độ cho bà nên không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu của bà Đinh Thị Hải Y là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu bà Đinh Thị Hải Y, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị T, Bảo hiểm xã hội Dĩ An và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH G có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thông nhất: Trong thời gian từ tháng 10/2009 đến tháng 01/2010, người lao động tên Đinh Thị Hải Y, sinh năm 1991, căn cước công dân số 044191000210 được Công ty TNHH G, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7409275686. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH G và bà Y phát sinh từ tháng 10/2009 cho đến tháng 01/2010 hai bên có ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, bà Y và bà T thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH G và thực tế làm việc tại công ty T3 khoảng thời gian từ tháng 10/2009 cho đến tháng 01/2010 là bà Cao Thị T chứ không phải bà Đinh Thị Hải Y. Trình bày của bà Y và bà T phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 11/2009 cho đến tháng 02/2010 bà Y có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH G1.

[2.2] Xét thấy, việc bà Cao Thị T sử dụng chứng minh nhân dân của bà Đinh Thị Hải Y để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH G là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động nên toàn bộ nội dung của hợp đồng lao động là vi phạm pháp luật và bị vô hiệu theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Đinh Thị Hải Y bị trùng từ tháng 10/2009 đến tháng 01/2010. Do đó, bà Y yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH G với bà Đinh Thị Hải Y vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Tại khoản 5 Điều 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định về xem xét yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, thỏa ước lao động tập thể vô hiệu: “... *Tòa án phải giải quyết hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”, chấp nhận yêu cầu của bà Y và ý kiến của bà T về việc xác định người lao động tại Công ty TNHH G trong giai đoạn từ tháng 10/2009 đến tháng 01/2010 là bà Cao Thị T, không phải là bà Đinh Thị Hải Y; bà Y, bà T có quyền

liên hệ cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để cải chính thông tin tại Sổ bảo hiểm xã hội mã số 7409275686.

[2.5] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về lệ phí: Bà Đinh Thị Hải Y phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Căn cứ các Điều 9, Điều 30 của Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi, bổ sung năm năm 2002, năm 2006, năm 2007);

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Đinh Thị Hải Y.

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Đinh Thị Hải Y với Công ty TNHH G (theo sổ bảo hiểm xã hội số 7409275686) bị vô hiệu.

- Xác định người lao động theo sổ bảo hiểm xã hội số 7409275686 là bà Cao Thị T, sinh ngày 20/4/1991; giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam; không phải là bà Đinh Thị Hải Y, sinh ngày 06/01/1991, giới tính: Nữ, quốc tịch: Việt Nam, căn cước công dân/CMND số: 044191000210/194443358. Bà Đinh Thị Hải Y và bà Cao Thị T có quyền liên hệ với cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để tiến hành thủ tục cải chính thông tin tại sổ bảo hiểm xã hội mã số 7409275686.

2. Về lệ phí: Bà Đinh Thị Hải Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004717 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát

cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP.Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Hồng